TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2021/HSST
Ngày: 20/07/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Khanh**

2. Ông **Ngô Văn Giá**

Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Hồng Hà** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Hoàng Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sở thẩm thụ lý số: 136/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-HPT ngày 17/06/2001; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HPT ngày 30/06/2001 đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ B , sinh năm: 1966; HKTT và nơi ở: Tổ A, phường T, Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Đỗ Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Phượng (đã chết); Chồng là Đỗ Văn N, sinh năm 1966; có 02 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990); Theo danh chỉ bản số 301 lập ngày 29/04/2021 của Công an quận Long Biên và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Hiện áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Đàm Thị T ; sinh năm: 1957; HKTT: Hiện ở tại: Số nhà G, G, Tổ T, phường T, Long Biên, Hà Nội (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Ông Đỗ Văn N , sinh năm 1966; HKTT và nơi ở: Tổ T, phường T, Long Biên, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2021, Công an phường Thạch Bàn nhận được đơn trình báo của bà Đàm Thị T , sinh năm:1957;về việc: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/02/2021, tại tổ 12 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, bà T phát hiện bị kẻ gian trộm cắp số tiền 19.860.000 đồng. Số tiền này là cọc tiền mới có số seri liền nhau và được bà T cất trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 3 của bà.

Nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Đỗ Thị B là Người giúp việc cho gia đình bà Đàm Thị T tại Lô 22 Arden Park, Garden City, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội. Trong quá trình làm việc, B phát

hiện trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 3 có để nhiều tiền mặt nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/02/2021, lợi dụng không có ai trong gia đình bà T có mặt ở tầng 3, B đi vào phòng ngủ, mở tủ quần áo và rút các tờ tiền Polymer VNĐ trong các cọc tiền mới có mệnh giá 10.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng bên trong 01 cặp màu nâu và 01 túi vải màu xanh. Sau đó B mang tiền vừa chiếm đoạt được về nhà, đếm được số tiền 6.000.000 đồng. Cùng thủ đoạn trên, ngày 08/02/2021, B chiếm đoạt được số tiền 13.860.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (bên trong ví da màu đen để trong tủ quần áo) và số tiền 11.860.000 đồng (là các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng trong các cọc tiền B đã trộm cắp ngày 07/02/2021).

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Của Đỗ Thị B : Số tiền 3.600.000 đồng.

- Của bà Đàm Thị T : 01 cặp màu nâu cam kích thước (35x25x11)cm bên ngoài có ghi dòng chữ "HIGH QUALITY IMPROTED WINE" có hai ngăn; 01 túi vải màu xanh kích thước (47x40)cm bên ngoài có ghi dòng chữ "NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - BIDV"; 01 ví da màu đen.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị B tại Tổ 14 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, phát hiện và thu giữ số tiền 2.630.000 đồng gồm 12 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 13 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Ông Đỗ Văn N , sinh năm 1964, HKTT: Tổ 14 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội là chồng Đỗ Thị B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 15.330.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bà Đàm Thị T .

Nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, ngày 10/02/2021, B đã đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi như đã nêu trên. Lời khai của Đỗ Thị B phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 3.600.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị B , quá trình điều tra xác định số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) là tiền của bà T đưa cho B để mua sắm đồ giúp bà T , số tiền 1.900.000 đồng (gồm 19 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) là tiền B trộm cắp được của bà T và số tiền 700.000 là tiền của B không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 2.630.000 đồng thu giữ qua khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra xác định là tiền Đỗ Thị B trộm cắp được của bà Đàm Thị T .

Đối với 01 cặp màu nâu cam, 01 túi vải màu xanh và 01 ví da màu đen thu giữ của bà Đàm Thị T , quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Đàm Thị T .

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định Đỗ Thị B đã sử dụng 15.330.000 đồng trong tổng số tiền chiếm đoạt được của bà Đàm Thị T các ngày 07/02/2021 và 08/02/2021 để tiêu sài cá nhân, số tiền còn lại chưa kịp tiêu sài thì B đã đến cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp. Gia đình Đỗ Thị B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 15.330.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bà Đàm Thị T . Ngày 11/5/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Đàm Thị T số tiền 20.860.000 đồng gồm 19.860.000 đồng là tiền B chiếm đoạt của bà T và số tiền 1.000.000 đồng là tiền bà T đưa B để mua đồ giúp bà T .

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Thị B .

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS-LB ngày 13/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Đỗ Thị B về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị hại – bà Đàm Thị T vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại cơ quan điều tra. Bà đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 15.330.000 đồng và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự khác, đồng thời có đơn bãi nại gửi cơ quan điều tra, đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì thiệt hại không còn. Bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Đỗ Văn N (chồng bị cáo B) đã bồi thường dân sự cho bà Đàm Thị T số tiền 15.330.000 đồng, ông N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 15.330.000 đồng ông đã bồi thường cho bà T .

Lời khai của Đỗ Thị B phù hợp với tài liệu chứng cứ thu được.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị B từ 09 đến 12 tháng tù giam; Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo số tiền 700.000 đồng là tiền riêng của B không liên quan đến hành vi phạm tội

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có Người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của Người làm chứng, biên bản về việc bắt N ời, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở khẳng định: Trong hai ngày 07/02/2021 và 08/02/2021, tại Lô 22 Arden Park, Garden City, tổ 12 phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, Đỗ Thị B có hành vi trộm cắp số tiền lần lượt là 6.000.000 đồng và 13.860.000 đồng của bà Đàm Thị T . Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.860.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, sơ hở trong quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với số tiền 19.860.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của bà T và số tiền 1.000.000 đồng là tiền bà T đưa B để mua đồ giúp bà, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Đàm Thị T . Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự đối với bị cáo, bà T có đơn xin vắng mặt tại buổi xét xử và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp 2 lần, nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên đã đến đầu thú tại cơ quan Công an.

Xét bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: phạm tội 2 lần; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, khi biết hành vi của mình là sai trái bị cáo đã đến đầu thú với cơ quan công an về hành vi phạm tội, bị hại có đơn bãi nại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] **Về trách nhiệm bồi thường dân sự**:

- Bị hại – bà Đàm Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Đối với ông Đỗ Văn N (chồng bị cáo B) đã bỏ ra số tiền 15.330.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo, ông N không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đỗ Thị B 700.000đồng do không liên quan đến tội phạm.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thị B** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

- Xử phạt bị cáo: **Đỗ Thị B 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Trả lại bị cáo Đỗ Thị B số tiền 700.000đồng là tiền riêng không liên quan đến tội phạm *(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/05/2021 tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên);*

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị hại – bà Đàm Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự đối với bị cáo nên không xét.

- Ông Đỗ Văn N (chồng bị cáo B) đã bỏ ra số tiền 15.330.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo, ông N không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả lại số tiền trên nên không xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Thị B phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THADS quận Long Biên;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;*
- *Bị cáo; bị hại; Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh